

Số: /UBND-TCKH

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

V/v thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tập trung, xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn.

Kính gửi: UBND xã Thọ Vực.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Văn bản số 5168/UBND-THKH ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1149/UBND-TCKH ngày 11/5/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện.

Xét đề nghị của UBND xã Thọ Vực tại Tờ trình số 312/TTr-UBND ngày 05/11/2020 về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tập trung xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn; kết quả thẩm định ngày 23/11/2020 của Tổ thẩm định và UBND xã Thọ Vực; đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch,

Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Thông tin chung về công trình

1.1. Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tập trung xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn.

1.2. Dự án nhóm: Nhóm C.

1.3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND xã Thọ Vực.

1.4. Cấp quyết định đầu tư: UBND xã Thọ Vực.

1.5. Tên chủ đầu tư: UBND xã Thọ Vực.

1.6. Địa điểm thực hiện: Xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.7. Quy mô:

Diện tích thực hiện dự án đầu tư 29.840,13 m². Trên đó, sẽ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới với các công trình chủ yếu sau đây:

1.7.1 Đường giao thông:

Xây dựng đường giao thông nội bộ, bó vỉa, vỉa hè các tuyến sau:

- Tuyến số 1: Đầu tuyến nối vào đường QL 47C, cuối tuyến nối vào đường bê tông đã có. Tuyến có tổng chiều dài 244,01m. B_m=10,5m, B_n= 15,76m, B_{hp}=4,0m, B_{hp}=1,26m; có chiều dài 113,31m. B_m=5,5m, B_n= 9,02m, B_{lt}=1,26m,

$B_{lp}=2,26m$; có chiều dài 130,7m.

- Tuyến số 2: Đầu tuyến nối vào tuyến đường số 1, có chiều dài 285,86m. $B_n=15,5m$, $B_m=7,5m$, $B_{ht}=2x4,0m$.

- Tuyến số 3: Đầu tuyến nối vào tuyến số 1, có chiều dài 275,31m. $B_n=15,5m$, $B_m=7,5m$, $B_{ht}=2x4,0m$

- Tuyến số 4: Đầu tuyến nối vào tuyến đường số 2, cuối tuyến nối vào đường bê tông đã có. Có tổng chiều dài 186,75m. Trong đó đoạn có bề rộng nền đường $B_n=15,5m$, $B_m=7,5m$, $B_{ht}=2x4,0m$ có chiều dài là 81,25m, $B_m=5m$, $B_l=2x1,26m$, có chiều dài là 90m. Còn lại là đoạn chuyển tiếp có chiều dài 15,25m.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bằng bê tông M250 dày 20cm, móng làm cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm, nền đường được đắp bằng đất đá thải.

- Kết cấu hè: mặt hè được đắp bằng cấp phối đá dăm loại II dày 10cm.

1.7.2 San nền:

- Cao độ san nền: +9,30m

- Cao độ thiết kế san nền được lựa chọn đảm bảo yêu cầu thoát nước của công trình đồng thời khối lượng san nền là ít nhất.

1.7.3 Thoát nước mặt, nước thải sinh hoạt:

- Xây dựng hệ thống rãnh xây bằng gạch xây vữa M50, được đặt tấm nắp bằng BTCT, cứ 30~35m bố trí một hố ga để thoát nước mặt đường. Nước mưa và nước thải sinh hoạt theo hệ thống này thoát vào hệ thống thoát nước chung hiện có.

1.7.4 Cấp nước:

- Khu vực nghiên cứu hiện chưa có hệ thống cấp nước sạch, nên các hộ dân sẽ sử dụng nước giếng khoan.

1.7.5 Cấp điện:

- Nguồn điện: Đặt trạm biến áp mới cho khu dân cư có công suất 400kVA

- Đường điện: Xây dựng các tuyến đường dây 0,4kV đi nổi trên cột ly tâm.

- Điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng dọc các tuyến đường.

1.7.6 Kênh N3 hoàn trả

Tuyến kênh có chiều dài 333,8m, đầu tuyến nối vào kênh lát cũ N3 đã có, cuối tuyến nối vào cống qua đường QL 47C đã có. Kênh có khẩu diện $BxH=1mx1m$, có kết cấu là bê tông M200, thành dày 15cm, đáy dày 15cm, được chống các thanh chống để ổn định thành kênh.

1.8. Tổng mức đầu tư dự kiến: **14.470** triệu đồng.

1.9. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất của mặt bằng quy hoạch (theo quy định tại Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh).

1.10. Thời gian thực hiện: Quý IV/2020.

1.11. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

2. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

2.1. Nguồn vốn: nguồn thu tiền sử dụng đất của mặt bằng quy hoạch.

2.2. Khả năng cân đối vốn: Đề xuất nguồn vốn và mức vốn đầu tư của công trình phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn.

3. UBND xã Thọ Vực có trách nhiệm

1. Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định khác có liên quan (*lập hồ sơ trình HĐND xã phê duyệt chủ trương đầu tư...*), đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội, hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật và Chủ tịch UBND huyện.

2. Thực hiện các cam kết về trách nhiệm của mình trong việc đảm bảo nguồn vốn đầu tư dành cho công trình, không làm tăng nợ xây dựng cơ bản.

3. Chủ đầu tư thực hiện về ủy thác quản lý dự án theo Quyết định số 8754/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND huyện về việc ban hành Quy định ủy thác quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình do UBND các xã, thị trấn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Triệu Sơn làm chủ đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (t/hiện);
- Các phòng liên quan (t/hiện);
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính